

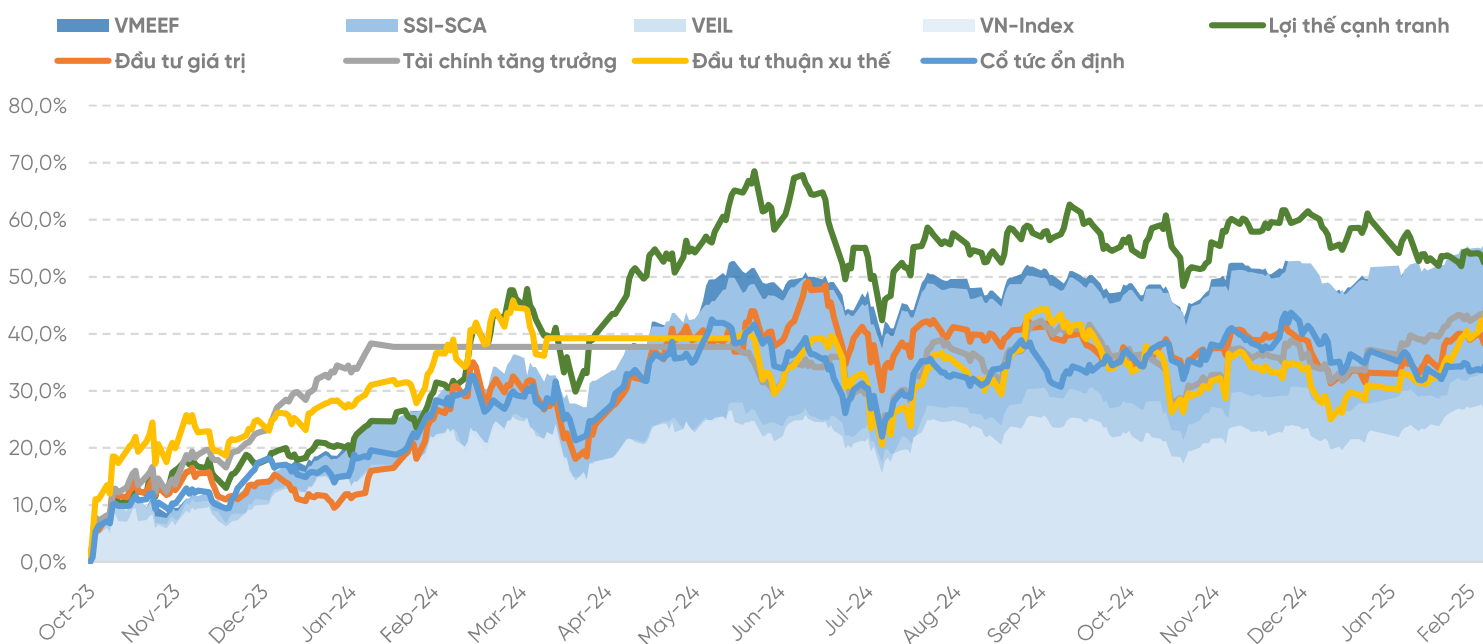
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC

Danh mục	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm	2 năm	Ngày bắt đầu	Upside	Khuyến nghị	Ngày kết thúc
Lợi thế cạnh tranh	0,70%	-1,25%	-3,14%	-3,94%	14,65%	55,09%	31/10/2023	18,32%	TĂNG TỶ TRỌNG	-
Đầu tư giá trị	0,31%	2,97%	-0,81%	0,53%	7,98%	39,36%	31/10/2023	18,78%	TĂNG TỶ TRỌNG	-
Tài chính tăng trưởng	3,24%	6,40%	7,03%	7,52%	6,65%	46,85%	31/10/2023	2,72%	NẮM GIỮ	-
Đầu tư thuận xu thế	4,77%	9,64%	7,28%	8,67%	8,04%	45,73%	31/10/2023	4,67%	NẮM GIỮ	-
Cổ tức ổn định	1,10%	-1,43%	-4,37%	-4,61%	3,52%	34,85%	31/10/2023	23,42%	MUA	-
Nâng lượng	-1,11%	4,71%	1,52%	3,31%	1,52%	1,52%	10/12/2024	20,43%	MUA	-
Nâng hạng thị trường	2,18%	2,85%	-0,73%	0,79%	6,13%	6,13%	08/04/2024	-	NẮM GIỮ	-
Life portfolio	1,28%	2,20%	0,18%	0,87%	6,85%	6,85%	24/05/2024	-	MUA	-
VN-Index	1,59%	4,45%	4,40%	4,44%	6,51%	28,97%	31/10/2023			

(* Lưu ý: Dữ liệu tính đến ngày 07/03/2025. Tỷ suất sinh lời xác định dựa trên chênh lệch giá, không loại trừ thuế & các chi phí khác.

SO SÁNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỪNG DANH MỤC VỚI VN-INDEX

- Các Danh mục hầu hết ghi nhận tăng trưởng dương trong tuần vừa qua, với mức tăng cao nhất ở Danh mục ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ (4,8%).
- Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục hoàn tất tuần tăng điểm thứ 7 liên tiếp với thanh khoản theo tuần đã lên mức cao nhất trong gần 1 năm trở lại đây. Nhìn về kỹ thuật, thị trường đã xây nền vững chắc trên mốc tâm lý 1.300 điểm, và đang đi lên lấy lại các ngưỡng kháng cự quan trọng. Đà tăng có thể tiếp tục mở rộng trong tuần tới, hướng tới mốc 1.330 - 1.336, tuy nhiên cần lưu ý tới khả năng xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.
- Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với các Danh mục **CỔ TỨC ỔN ĐỊNH, NÂNG LƯỢNG & LIFE PORTFOLIO**. Riêng đối với Danh mục LIFE PORTFOLIO, tiếp tục duy trì nguyên tắc giải ngân định kỳ hằng tháng đối với Danh mục này.
- Khuyến nghị **TĂNG TỶ TRỌNG** đối với các Danh mục **LỢI THẾ CẠNH TRANH, & ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ**.
- Khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với các danh mục **TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG, ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ & NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG**.



(Nguồn: VPBankS)

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 07/03/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật	
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)		
Lợi thế cạnh tranh										
	PVT	32.350	31/10/2023	26.050	-2,43	31,97	24,18	1.988		
	PNJ	118.500	26/02/2025	93.900	-0,11	-1,78	26,20	362		
	FPT	146.200	31/10/2023	141.400	0,78	98,64	3,39	3.646	Kế hoạch FY2025: LNTT 13.395 tỷ đồng, +21% n/n. LNST Q1 2025 ước đạt 103 tỷ đồng, +12% n/n. Ngày ĐKCC nhận cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 49,5%: 13/03/2025.	
	VCB	103.600	31/10/2023	95.100	1,93	9,56	8,94	2.385		
	CTR	148.500	31/10/2023	120.300	-0,08	76,53	23,44	447		
Đầu tư giá trị										
	REE	72.800	31/10/2023	73.300	1,24	65,08	-0,68	791		28/02: Chốt DS cổ đông tạm ứng cổ tức tiền mặt 2024 với VND 1.000/CP. Thanh toán 04/04.
	DGC	135.200	31/10/2023	111.200	-0,27	49,37	21,58	2.137	Thay Tổng Giám đốc mới	
	GAS	85.000	31/10/2023	67.800	-0,29	-2,73	25,37	1.012	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NME Nhơn Trạch 3 & 4.	
	GMD	73.800	26/02/2025	61.500	1,32	0,65	20,00	1.549		
	DCM	42.500	31/10/2023	35.300	-0,14	37,77	20,40	1.813		
Tài chính tăng trưởng										
	BID	48.500	14/06/2024	41.150	0,49	4,83	17,86	3.030		
	VCB	103.600	14/06/2024	95.100	1,93	8,69	8,94	2.385	Ngày ĐKCC nhận cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 49,5%: 13/03/2025.	
	CTG	40.800	14/06/2024	42.400	2,17	29,27	-3,77	7.886	Mục tiêu FY2025: tổng tài sản tăng 5-10%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 1,8%.	
	VCI	37.300	14/06/2024	38.950	6,86	5,01	-4,24	10.698		
	HCM	32.100	26/02/2025	32.300	3,69	2,70	-0,62	11.838		
Đầu tư thuận xu thế										
	MBB	26.900	14/06/2024	24.500	6,52	21,96	9,80	26.851	OCB (tên mới: MBV): LNTT FY2024 đạt 4.006 tỷ đồng, -3,2% n/n.	
	HPG	28.200	14/06/2024	28.050	0,18	-3,61	0,53	29.716		
	TCB	30.200	26/02/2025	27.750	6,32	5,51	8,83	18.063		
	HCM	32.100	14/06/2024	32.300	3,69	18,76	-0,62	11.838		
	MBS	29.500	14/06/2024	31.200	5,05	10,33	-5,45	5.814		
Cổ tức ổn định										
	BMP	135.200	31/10/2023	124.000	3,77	86,66	9,03	314		
	DPM	39.200	31/10/2023	36.850	0,41	36,93	6,38	3.498	Thông qua phương án tăng VDL thêm 2.886 tỷ đồng lên 6.800 tỷ đồng.	
	VCS	78.500	31/10/2023	58.600	-0,17	27,56	33,96	192		
	SCS	94.500	31/10/2023	74.500	-1,06	24,23	26,85	377		
	GMD	73.800	16/02/2024	61.500	1,32	6,23	20,00	1.549		

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 07/03/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)	
Năng lượng									
	GAS	83.500	10/12/2024	67.800	-0,29	-1,74	23,16	1.012	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 3 & 4.
	PVS	48.000	10/12/2024	34.100	-4,21	-0,58	40,76	2.573	
	REE	73.400	10/12/2024	73.300	1,24	10,25	0,14	791	
	HDG	32.500	10/12/2024	27.700	-1,60	-9,62	17,33	3.047	
	PC1	29.600	10/12/2024	23.600	-1,67	3,28	25,42	2.008	
Năng hạng thị trường									
	FPT	-	08/04/2024	141.400	0,78	46,42	-	3.646	Kế hoạch FY2025: LNTT 13.395 tỷ đồng, +21% n/n. LNST Q1 2025 ước đạt 103 tỷ đồng, +12% n/n. Ngày ĐKCC nhận cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 49,5%: 13/03/2025.
	VCB	-	08/04/2024	95.100	1,93	0,21	-	2.385	
	HPG	-	08/04/2024	28.050	0,18	4,24	-	29.716	
	VNM	-	08/04/2024	62.700	0,80	-2,40	-	3.542	
	VIC	-	08/04/2024	45.300	9,95	-5,03	-	4.591	Vingroup & JTA Investment Qatar công bố MOU - nghiên cứu đầu tư tối thiểu 1 tỷ USD vào VinFast.
	MSN	-	08/04/2024	69.000	1,92	-4,03	-	4.736	
Life portfolio									
	GAS	-	24/05/2024	67.800	-0,29	-5,69	-	1.012	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 3 & 4.
	VPB	-	24/05/2024	19.250	-0,26	6,94	-	17.255	
	FPT	-	24/05/2024	141.400	0,78	25,00	-	3.646	Kế hoạch FY2025: LNTT 13.395 tỷ đồng, +21% n/n. LNST Q1 2025 ước đạt 103 tỷ đồng, +12% n/n. Ngày ĐKCC nhận cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 49,5%: 13/03/2025.
	VCB	-	24/05/2024	95.100	1,93	5,43	-	2.385	
	PNJ	-	24/05/2024	93.900	-0,11	0,99	-	362	
	REE	-	24/05/2024	73.300	1,24	22,22	-	791	
	HPG	-	24/05/2024	28.050	0,18	-2,94	-	29.716	
	SSI	-	24/05/2024	26.900	2,28	-2,25	-	29.033	
	MWG	-	24/05/2024	61.900	6,17	2,31	-	7.679	

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của VPBankS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Tỷ lệ (Giá mục tiêu - Giá hiện tại) / Giá hiện tại
MUA	>= 20% (DM trung/dài hạn), >= 10% (DM ngắn hạn)
TĂNG TỶ TRỌNG	10% - < 20%
NĂM GIỮ	< 10%

Email:

Chienluocthtruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.